HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TÂN CƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /NQ-HĐND	*Tân Cương, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Tân Cương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG KHÓA XXVI NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Tân Cương về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Cương năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Tân Cương với các nội dung cụ thể như sau:

1.Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 47.699 triệu đồng, trong đó:

1.1. Thu thuế, phí lệ phí và thu khác: 32.699 triệu đồng.

1.2. Thu tiền sử dụng đất tỉnh giao: 15.000 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 162.712 triệu đồng, trong đó:

2.1. Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 43.079 triệu đồng.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: 119.633 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 56.737 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 62.896 triệu đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu nguồn ngân sách Trung ương: 19.772 triệu đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu nguồn ngân sách cấp tỉnh: 43.124 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 162.712 triệu đồng

3.1. Chi đầu tư phát triển: 13.475 triệu đồng trong đó.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung: 2.000 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tiền sử dụng đất: 11.475 triệu đồng.

3.2. Chi thường xuyên: 83.858 triệu đồng trong đó:

3.3. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 62.896 triệu đồng.

3.4. Chi dự phòng ngân sách: 2.483 triệu đồng.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành; bảo đảm công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khoá XXVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQ xã;
- Hai ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị đoàn thể xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Dương Thị Thu Hằng

Biểu số 1

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 26 /12/2025 của HĐND xã Tân Cương)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2026		Ghi chú
		Dự toán tỉnh giao	Dự kiến phương án	
A	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**162.712**	**162.712**	
I	**Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp**	**43.079**	**43.079**	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**119.633**	**119.633**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	56.737	56.737	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	62.896	62.896	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**162.712**	**162.712**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**13.475**	**13.475**	
II	**Chi thường xuyên**	**83.858**	**83.858**	
III	**Chi các chương trình mục tiêu**	**62.896**	**62.896**	
VI	**Dự phòng ngân sách**	**2.483**	**2.483**	

Biểu số 2

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Tân Cương)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	
1	2	5	6	
Tổng cộng		**47.699**	**43.079**	
	Thu nội địa (I+II)	**47.699**	**43.079**	
I	**Thu thuế, phí và thu khác (1+2+..... +8)**	**32.699**	**31.604**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	94		
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.643	14.643	
3	Lệ phí trước bạ	9.502	9.502	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	498	498	
5	Thuế thu nhập cá nhân	5.580	5.580	
6	Phí, lệ phí	856	834	
7	Thu tiền cho thuê đất	526	447	
8	Thu khác ngân sách	1.000	100	
II	**Thu tiền sử dụng đất**	**15.000**	**11.475**	

Biểu số 3

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 12năm 2025 của HĐND xã Tân Cương)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II+III+IV)		**162.712**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**13.475**	
1	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung	2.000	
2	Nguồn vốn sử dụng tiền đất	11.475	
2.1	Chi đầu tư cho các công trình dự án nhiệm vụ cấp xã	10.901	
2.2	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc Hội)	574	
II	**Chi thường xuyên**	**83.858**	
	Trong đó	**83.858**	
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	55.698	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, ĐMST, CĐS	610	
3	Chi quản lý nhà nước	20.657	
4	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	470	
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	180	
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	135	
7	Chi đảm bảo xã hội	428	
-	*Chi hoạt động bao gồm duy tu sửa chữa các công trình tưởng niệm do xã quản lý*	*100*	
-	*chi thăm hỏi động viên các gia đình thuộc diện chính sách người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ vào ngày lễ, tết*	*328*	
8	Chi an ninh, quốc phòng	540	
9	Chi sự nghiệp kinh tế	4.487	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
-	*Chi sự nghiệp*	*3.677*	
-	*Chi bộ máy*	*810*	
10	Chi sự nghiệp môi trường	653	
III	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	**62.896**	
1	Vốn sự nghiệp	62.896	
1.1	Ngân sách Trung ương	19.772	
-	*kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với các mạng*	*19.500*	
-	*Kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa*	*272*	
1.2	*Ngân sách tỉnh*	*43.124*	
a	*Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo*	*13.075*	
b	*Chi quản lý nhà nước*	*9.718*	
c	*Sự nghiệp kinh tế*	*4.874*	
-	*Chi bộ máy*	*330*	
-	*Chi kinh phí thuỷ lợi phí*	*354*	
-	*Kinh phí đất trồng lúa*	*1.933*	
-	*Dịch vụ công ích đô thị*	*2.257*	
d	*Chi đảm bảo xã hội*	*9.292*	
e	*Chi an ninh, quốc phòng*	*6.165*	
IV	**Dự phòng ngân sách**	**2.483**	

Biểu 3.1

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CHO TỪNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Tân Cương)

ĐVT: Triệu đồng

	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	Chi an ninh, quốc phòng	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp môi trường	Chi đảm bảo xã hội	Ghi chú
A	**Khối quản lý nhà nước**	**55.074**	**15.207**		**200**	**270**	**180**	**50**	**9.438**	**472**	**200**	**29.057**	
1	VP HĐND và UBND xã	9.689	4.920					50	4.719				
-	*Quốc phòng*	2.691							*2.691*				
-	*An ninh*	2.028							*2.028*				
2	Phòng Kinh Tế	3.884	3.162							472	200	50	
3	Phòng Văn hoá - xã hội	35.388	5.731		200	270	180					29.007	
4	Trung tâm hành chính công	1.394	1.394										
B	**Khối Đảng**	**6.946**	**6.946**										
	văn phòng Đảng uỷ	6.946	6.946										
C	**Khối MTTQ**	**4.435**	**4.435**										
-	Uỷ ban mặt trận tổ quốc	4.435	4.435										
D	**Khối đơn vị sự nghiệp**	**64.052**		**64.052**									
I	**Khối mầm non**	**19.318**		**19.318**									
1	Mầm non Bình Sơn	7.473		7.473									
2	Mầm non Thịnh Đức	5.475		5.475									

	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	Chi an ninh, quốc phòng	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp môi trường	Chi đảm bảo xã hội	Ghi chú
3	Mầm non Tân Cương	6.370		6.370									
II	**Khối tiểu học**	**25.316**		**25.316**									
1	Tiểu học Bình Sơn I	7.946		7.946									
2	Tiểu học Bình Sơn II	3.609		3.609									
3	Tiểu học Thịnh Đức	7.427		7.427									
4	Tiểu học Tân Cương	6.334		6.334									
III	**Khối trung học cơ sở**	**19.383**		**19.383**									
1	THCS Bình Sơn	7.473		7.473									
2	THCS Thịnh Đức	6.585		6.585									
3	THCS Tân Cương	5.325		5.325									
IV	**Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Cương**	**35**		**35**									
E	**Trung tâm dịch vụ tổng hợp (trong đó hỗ trợ tiền điện chiếu sáng 450 triệu đồng)**	**1.257**								**1.257**			
F	**Kinh phí thực hiện các chương trình đề án, kế hoạch, nhiệm vụ…**	**14.990**											
Tổng cộng (A+B+C+D+E+F)		**146.754**											